

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-PT

Ngày 12-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ

Bà Lương Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 91/2024/TLPT-HS ngày 16-10-2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị H, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 22 tháng 4 năm 1986 tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở khi phạm tội: Khu A, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí L và bà Nguyễn Thị L1; chồng tên Nguyễn Văn N (là bị cáo trong cùng vụ án); con: Có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000018/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/22017 của Công an tỉnh L xử phạt tiền 7.500.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng hoá nhập lậu, đã thi hành xong ngày 29/12/2017; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2024 đến nay; có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:

Nguyễn Văn N, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 29 tháng 4 năm 1985, tại tỉnh Bắc Giang; số căn cước công dân: 024085009418; nơi thường trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Khu A, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/01/2024, Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô Ford Transit, màu sơn bạc, biển kiểm soát 29B-309.59 di chuyển trên đường Q, thuộc địa phận thành phố T, tỉnh Bắc Ninh và chở thuê gỗ thành phẩm, không có hóa đơn chứng từ với một người đàn ông không quen lên cửa khẩu T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với giá 5.000.000 đồng/01 chuyến. Sau đó Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô cùng với Nguyễn Văn Q ngồi ở ghế phụ phía trước, đi từ thành phố T, tỉnh Bắc Ninh đến Cửa khẩu T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn N đi đến đường B, phường T, thành phố L thì thấy xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla, màu sơn trắng, biển kiểm soát 12A-006.20 của Tổ công tác Cảnh sát giao thông Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát. Do sợ bị phát hiện nên Nguyễn Văn N đã điều khiển xe ô tô bỏ chạy. Thấy vậy, Tổ công tác (gồm 4 Cán bộ công an: Nguyễn Thanh T, Hoàng Văn N1, Lành Xuân D, Hoàng Ngọc T1 - lái xe) điều khiển xe ô tô quay lại, đi theo và bật đèn tín hiệu giao thông, còi hú, đồng thời dùng loa ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe, nhưng Nguyễn Văn N không chấp hành, tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy; đi giữa hai làn đường trên các tuyến đường thuộc phường T, thành phố L để xe của Tổ công tác không vượt lên chặn dừng xe được.

Cùng thời điểm trên, Nguyễn Thị H là vợ của Nguyễn Văn N đã điều khiển xe ô tô Ford Ranger, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98C-188.84, chở theo Nguyễn Đức Q1 và Chu Đức H1 đang dừng xe tại khu vực ngã 3 đường N - Phố M, phường T, thành phố L, thấy Nguyễn Văn N điều khiển xe đi qua, theo sau là xe của Tổ công tác Cảnh sát giao thông đang bật đèn tín hiệu và còi hú đuổi theo Nguyễn Văn N. Nguyễn Thị H đã lùi xe chặn ngang giữa ngã 3 để cản trở xe của Tổ công tác không đuổi được Nguyễn Văn N. Xe Tổ công tác lách qua bên phải xe ô tô Nguyễn Thị H điều khiển, tiếp tục đuổi theo xe Nguyễn Văn N. Nguyễn Thị H điều khiển xe đi theo nhưng không kịp nên đã đi về thôn T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang đợi Nguyễn Văn N.

Nguyễn Văn N tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy ra đường T (Quốc lộ A cũ) về hướng huyện C, tỉnh Lạng Sơn, rồi đi vào đường C - Lạng Sơn. Quá trình bỏ chạy đã lạng lách, đánh võng, đi ở giữa hai làn đường để cản trở xe của Tổ công tác vượt lên. Khi đi đến K, Nguyễn Văn N điều khiển xe rẽ vào phần đường đang thi công và di chuyển đến địa phận thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tại địa phận tỉnh Bắc Giang, có xe ô tô 29Y- 6144 hỗ trợ cản trở xe của Tổ công tác. Khi đi đến ngã tư khu đô thị A, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, xe của Tổ công tác đã vượt lên và chặn đầu xe của Nguyễn Văn N. Nguyễn Thanh T, Hoàng Văn N1, Lành Xuân D xuống xe, tiếp cận, dùng đèn pin và gây ồn ra hiệu lệnh yêu cầu Nguyễn Văn N dừng lại, nhưng Nguyễn Văn N không chấp hành mà tiếp tục điều khiển xe đi về hướng khác và xảy ra va chạm vào phần đuôi xe Cảnh sát giao thông, biển kiểm soát 12A- 006.20 của Tổ công tác. Nguyễn Văn

N điều khiển xe đi về hướng thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang và Hoàng Ngọc T1 điều khiển xe ô tô 12A- 006.20 đuổi theo. Quá trình truy đuổi, xe của Tổ công tác nhiều lần vượt lên trước chặn đầu xe của Nguyễn Văn N nhưng Nguyễn Văn N không dừng lại nên nhiều lần xảy ra va chạm gây xây xước, móp méo nhiều vị trí trên cả 2 phương tiện. Khi đi đến khu vực thôn T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, xe của Tổ công tác chặn đầu và dừng được xe của Nguyễn Văn N. Cùng lúc này Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức Q1 cũng đã có mặt tại đây.

Khi được yêu cầu xuống xe, Nguyễn Văn N bỏ chạy bộ vào khu dân cư; Cán bộ Hoàng Ngọc T1 đuổi theo Nguyễn Văn N thì bị Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức Q1, Nguyễn Văn Q chạy đến dùng tay ôm, giữ người lại để cho Nguyễn Văn N chạy thoát. Sau đó, tổ công tác đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ phương tiện và đồ vật liên quan. Ngày 26/01/2024, Nguyễn Văn N đến Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đầu thú và khai nhận về toàn bộ hành vi nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá xác định: Phần hư hỏng của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Corolla Altis, màu trắng, biển kiểm soát 12A-006.20 là 68.850.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST, ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 330; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Chống người thi hành công vụ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù cùng về tội Chống người thi hành công vụ, tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể bị cáo xin được hưởng án treo và nộp các tài liệu gồm: 01 Đơn xin đề nghị giảm nhẹ án của ông Nguyễn Chí L (là bố của bị cáo), có xác nhận của chính quyền địa phương, trình bày ông nội của các con đã chết, bà nội bệnh tật; bản thân ông Nguyễn Chí L là ông ngoại nhưng tuổi đã cao, bị bệnh huyết áp, vợ ông bị tiểu đường; cuộc sống gia đình quá khó khăn, không thể nuôi dạy được các cháu; đề nghị Tòa án cho bị

cáo Nguyễn Thị H được hưởng án treo để nuôi dưỡng 03 con. 01 giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, giấy ghi nhận tấm lòng vàng, xác nhận Nguyễn Thị H đã ủng hộ số tiền 3.000.000 đồng vào quỹ “Xoá nhà tạm, nhà dột nát” cho người nghèo của địa phương.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, hợp lệ theo quy định. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị H với tội danh Chống người thi hành công vụ theo điểm d khoản 2 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới, làm căn cứ cho kháng cáo của mình, cụ thể, bị cáo đã nộp ủng hộ phong trào thiện nguyện tại địa phương số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo được Ủy ban nhân dân thị trấn N xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; mặc dù bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính nhưng đã được xóa thuộc trường hợp không có tiền sự, nên bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, sửa Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 04-9-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; giữ nguyên mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản án sơ thẩm; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ để xác định: Bị cáo Nguyễn Văn N chở hàng hoá (loại gỗ quý, hiếm) không rõ nguồn gốc, không có giấy tờ chứng minh, khi bị lực lượng chức năng phát hiện, yêu cầu dừng xe kiểm tra, đã không chấp hành hiệu lệnh của lực lượng chức năng, cố tình bỏ chạy đồng thời thông tin qua điện thoại bảo bị cáo Nguyễn Thị H hỗ trợ cản trở lực lượng chức năng; quá trình Nông Văn N2 bỏ chạy đã lạng lách, đánh võng, chống đối lại lực lượng chức năng, cố tình va đụng vào xe ô tô của lực lượng chức năng để cản trở, gây nên thiệt hại về tài sản của lực lượng chức năng với tổng giá trị thiệt hại là 68.850.000 đồng. Khi Nguyễn Văn N đi đến khu vực thôn T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, xe của Tổ công tác chặn đầu và dừng được xe của Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn N xuống xe bỏ chạy, cán bộ Công an Hoàng Ngọc T1; cùng lúc này Nguyễn Thị H cũng đã có mặt tại đây đã

chạy đến dùng tay ôm, giữ cán bộ Công an lại để cho Nguyễn Văn N chạy thoát. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội Chống người thi hành công vụ theo điểm d khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đã tự nguyện nộp tiền bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại, có bố để có thành tích được Hội Cựu chiến binh tỉnh Bắc Giang khen thưởng. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu; năm 2017 đã từng 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi vận chuyển mỹ phẩm nhập lậu nhưng đã được xóa được coi là chưa có tiền sự. Trong vụ án bị cáo có vai trò giúp sức. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp.

[3] Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm được các tài liệu thể hiện bị cáo đã tham gia hoạt động ủng hộ thiện nguyện tại địa phương số tiền 3.000.000 đồng; có hoàn cảnh khó khăn, có 03 con nhỏ, bố mẹ già yếu, được chính quyền địa phương xác nhận trong đơn; Đây là những tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Do có thêm tình tiết giảm nhẹ mới như đã phân tích ở phần trên, ngoài ra Hội đồng xét xử xét thấy chồng của bị cáo đang là bị cáo trong cùng vụ án, bị xử phạt 03 năm tù, bị cáo có vai trò giúp sức cho chồng là người thân và thực hiện hành vi phạm tội do chồng bị cáo gọi điện yêu cầu hỗ trợ cản trở lực lượng chức năng, nên ảnh hưởng đến quyết định thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo có xác nhận của chính quyền nơi bị cáo trường trú xác nhận muốn tạo điều kiện để bị cáo được cải tạo tại địa phương, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Do vậy, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Từ những phân tích trên, cần sửa Quyết định của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên về mức phân hình phạt tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị H. Sửa về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Nguyễn Thị H, cụ thể:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 330; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; khoản 1, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 12/12/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 12/12/2024./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- UBND xã P, H.T,
tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí